

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2017/HSST
Ngày 25-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Trinh

Bà Nguyễn Thị Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 304/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2017/QĐXXST-HS ngày 11/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 tại tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông: Nguyễn Văn T (c) và bà Lê Thị N; Vợ là Nguyễn Thị M; Tiền án: 01; Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Bản án số 34/2014/HSST ngày 16/05/2014, Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2014. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2015 (chưa xóa án tích)

Bắt quả tang ngày 29/06/2017. Tạm giữ ngày 29/06/2017. Tạm giam ngày 05/07/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 29/06/2017, tại cổng vào xe khách bến xe phía Nam, anh Phan Ngọc T cán bộ K10 - Bộ công an ra bến xe đón người nhà phát hiện bị cáo Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã giữ bị cáo T lại và phối hợp cùng tổ công tác công an phường Giáp Bát kiểm tra

và bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, bị cáo tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, kích thước (0,5x1) cm. Bị cáo khai nhận 02 gói nhỏ trên là Heroine. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu trắng xanh và số tiền 300.000 đồng.

Tại cơ quan Công an, bị cáo khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/06/2017, bị cáo xuống bến xe phía Nam đi về quê, tại đây bị cáo đi bộ một mình lang thang tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến trước cây xăng ngõ 897 đường G, phường G, quận H, thành phố H. Bị cáo gặp một nam thanh niên không quen biết đáng nghi nên đã hỏi mua Heroine và nam thanh niên đồng ý. Bị cáo đã mua của nam thanh niên 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cầm 02 gói ma túy ở tay vừa đi vừa giấu 02 gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc đi vào bến xe phía Nam để đi xe khách về quê nhưng khi đến trước cổng vào xe khách phía Nam thì bị anh Phan Ngọc T phát hiện giữ lại và báo cho Công an phường Giáp Bát đến giải quyết. Cơ quan Công an đã lập biên bản thu giữ tang vật và đưa bị cáo về trụ sở làm rõ.

Theo kết luận giám định số 4609/PC54 ngày 07/08/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,130 gam.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, dẫn giải bị cáo đến khu vực tại trước cây xăng ngõ 897 đường G, phường G, quận H, thành phố H nhưng không xác định nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 333/CT-VKS-HS ngày 04/10/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, trọng lượng 0,130 gam như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong nguyên vẹn bên trong có 0,130gam Heroine bên ngoài có chữ ký của bị cáo và giám định viên.
- Trả lại bị cáo 01 điện thoại đi động nhãn hiệu MASSTEL màu trắng xanh và

số tiền 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 29/06/2017 tại cổng vào bến xe khách Phía Nam, phường G, quận H, thành phố H, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 02 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,130 gam với mục đích để sử dụng thì bị anh Phan Ngọc T phát hiện giữ lại và báo cho tổ công tác Công an phường Giát Bát, quận Hoàng Mai bắt quả tang thu giữ tang vật. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý nhà nước về chất gây nghiện nên hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định “*Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây: a) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, điểm b khoản 1 Điều này.*

Áp dụng trong trường hợp phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: So sánh đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, thì mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù, tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn từ 01 năm tù đến 05 năm tù. Theo hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội, thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bao niêm phong nguyên vẹn bên trong có 0,130gam Heroine bên ngoài có chữ ký của bị cáo và giám định viên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu trắng xanh, số Imei 1 : 301014156565076 và số Imei 2:301014156565084, quá trình điều tra xác định là của bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 300.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tiền do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục 1 Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự .

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục 1 Danh mục án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/06/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong nguyên vẹn bên trong có 0,130gam Heroine bên ngoài có chữ ký của bị cáo và giám định viên.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại đi động nhãn hiệu MASSTEL màu trắng xanh, số Imei 1: 301014156565076 và số Imei 2:301014156565084 và số tiền 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo phiếu nhập vật chứng số:13/2018 ngày 17 /10 /2017 và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà nước quận Hoàng Mai ngày 30/6/2017.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hoàng Mai
- Công an quận Hoàng Mai
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung